

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Quỹ đạo riêng của VIC**

Diễn biến thị trường không thay đổi nhiều so với phiên giao dịch hôm qua khi cổ phiếu VIC tiếp tục chiếm sóng và hầu như là trụ cột lớn duy nhất nâng đỡ cho điểm số VN-Index. VIC và VHM tiếp tục đóng góp hơn 22 điểm vào biên độ tăng của chỉ số, trong khi đó VN-Index chỉ ghi nhận mức tăng 19 điểm (+1.07%). Một số cổ phiếu hàng tiêu dùng như MSN, MWG cũng thu hút dòng tiền và đóng góp tăng 1-2%. Phần lớn các cổ phiếu khác điều chỉnh giảm nhẹ, độ rộng thị trường nghiêng hẳn về các mã giảm với 213 mã giảm và 105 mã tăng. Như vậy, VN-Index đóng phiên ở 1,819, chỉ còn cách không xa so với đỉnh cũ trước khi sự kiện chiến tranh Mỹ - Iran diễn ra.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 19.18 điểm (+1.07%), đóng phiên ở 1,819.83 điểm; HNX-Index tăng 3.77 điểm (+1.49%), đạt 256.49 điểm. Thanh khoản cả ba sàn đi ngang mức 29.4 nghìn tỷ đồng, tương ứng với khoảng hơn 1 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay, hai cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là FPT (-524 tỷ đồng) và VHM (-503 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng là VIC, SSI, ACB.

VIC (+6.95%), VHM (+4.45%), KSF (+10.00%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VCB (-0.83%), VCK (-4.85%), CTG (-1.28%) là ba mã tỷ lệ giảm nhiều nhất của thị trường.

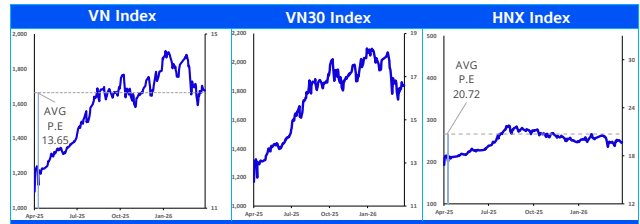
Bất động sản, Vận tải, Dịch vụ tiêu dùng là ba nhóm ngành ghi nhận mức đóng góp lớn nhất vào biên độ tăng của thị trường trong phiên giao dịch hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VIC, HVN và VPL.

**Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index tiếp tục tăng gần 20 điểm và vượt qua ngưỡng kháng cự tâm lý 1,800 điểm. Tuy nhiên, mức tăng này chủ yếu đến từ nhà họ Vin gần 26 điểm. Nếu loại bỏ yếu tố này, thị trường hôm nay thực tế giảm 7 điểm. Diễn biến hôm nay không khác quá nhiều so với các phiên trước, thị trường vẫn trong trạng thái tăng điểm số kỹ thuật, hơn là một xu hướng tăng đồng thuận. Trong ngắn hạn, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục hướng lên vùng 1,820-1,840 điểm trước khi xuất hiện nhịp điều chỉnh. Về trung hạn, VN-Index vẫn đang trong giai đoạn tích lũy, dao động trong vùng 1,580-1,800 điểm.

Ở trường hợp cơ sở: Thỏa thuận ngừng bắn giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư nhưng hai bên vẫn chưa tiến tới một thỏa thuận chấm dứt hẳn chiến tranh. Trong giai đoạn nhiều biến động này, VN-Index tiếp tục vận động trong xu hướng đi ngang quanh 1,580-1,800 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Trong trường hợp thị trường tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1,580 dứt khoát, đi kèm đó là những phiên phục hồi yếu, khi đó xu hướng giảm có thể tiếp tục được củng cố.

**Chiến lược:** Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi, chọn lọc các cổ phiếu có sự cải thiện về hoạt động kinh doanh. Ở giai đoạn hiện tại, dòng tiền có xu hướng ưu tiên các nhóm ngành gần với động lực nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng. Đối với nhóm bất động sản, sau giai đoạn chiết khấu sâu, tín hiệu dòng tiền quay trở lại đã xuất hiện trong các phiên gần đây. Trong khi đó, nhóm chứng khoán tiếp tục được hỗ trợ bởi câu chuyện nâng hạng thị trường, qua đó duy trì sức hút nhất định đối với nhà đầu tư.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,820	1.1	7.5	50.4	16.6	2.2	8,463,446
VN30 Index	1,979	0.9	6.8	53.0	15.1	2.3	5,946,245
Báo Midcap	2,238	-0.4	4.0	31.1	15.9	1.6	1,445,277
VN Smallcap	1,416	-0.4	0.1	8.9	13.5	0.9	303,997
HNX Index	256	1.5	4.4	22.5	13.7	1.5	399,399
UpCom	128	-0.5	2.5	41.9	13.4	1.8	661,969

Nhóm ngành (tỷ đồng)

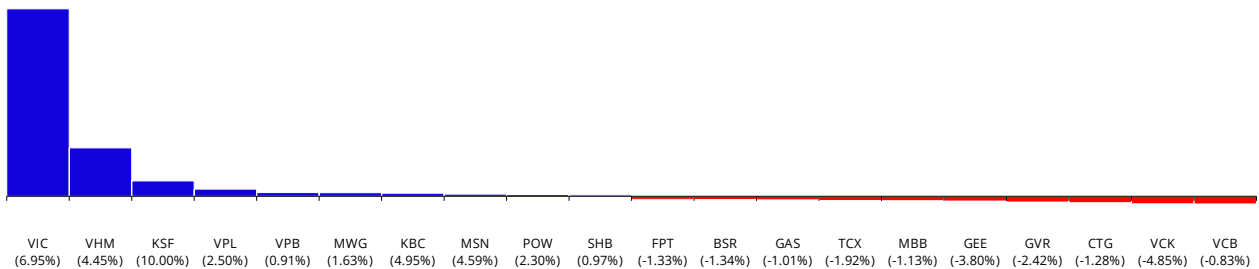
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.2	-0.5	-4.8	1.6	19.4	3.6	164,958
Bảo hiểm	-0.8	-0.7	21.7	55.6	15.6	1.9	67,652
Bất động sản	5.2	28.0	6.0	220.2	31.6	3.4	2,462,911
CNTT	-1.3	-3.3	-21.0	-21.7	13.5	2.9	140,808
Dầu khí	-1.3	-13.9	9.1	30.8	25.4	2.6	67,969
Dịch vụ tài chính	-0.5	8.3	7.1	47.3	14.8	1.6	261,918
Tiện ích	-0.4	-6.5	2.5	32.3	13.9	2.0	332,194
Du lịch và Giải trí	0.3	11.1	-6.4	60.4	18.1	5.0	185,410
Hàng & DV CN	-0.4	0.5	4.7	33.4	13.6	1.7	176,500
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	-3.1	5.7	35.2	11.5	1.7	61,198
Hóa chất	-1.3	-2.4	17.5	20.8	16.5	1.8	225,041
Ngân hàng	-0.5	2.8	1.6	31.1	9.4	1.6	2,647,859
Ô tô và phụ tùng	0.4	8.5	1.2	18.8	3.7	0.9	16,114
Tài nguyên Cơ bản	-0.4	4.4	6.2	40.5	15.2	1.5	260,738
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.1	2.2	-0.6	19.3	16.1	2.5	451,533
Truyền thông	-1.2	-5.6	-10.2	-4.9	22.6	0.9	2,411
Xây dựng và Vật liệu	0.0	4.0	2.1	26.4	11.8	1.4	147,569
Y tế	-0.2	-3.1	-1.7	10.1	18.8	2.1	39,676

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.1	-0.7	-1.6	-1.3	-0.2	-1.3
USD/JPY	159	-0.1	0.0	-0.1	0.5	1.4	12.0
USD/CNY	7	0.0	-0.2	-1.1	-2.2	-2.4	-6.6
KRW/USD	1,475	-0.1	0.1	-1.2	0.0	2.4	4.2
EUR/USD	1	0.1	-0.7	-2.4	-1.6	-0.4	-3.3
USD/VND	26,331	0.0	0.0	0.2	0.2	0.1	1.9
Dầu Thô	93	1.4	-5.4	-1.0	55.8	61.3	48.2
Xăng	308	0.5	2.8	2.8	72.7	80.8	50.9
Khí đốt	3	0.8	-1.5	-13.0	-15.2	-28.6	-19.0
Coal	134	-0.9	-1.3	-0.8	23.4	24.4	40.1
Vàng	4,811	0.4	0.9	-3.9	4.7	11.4	43.9
Thép cuộn TQ	3,309	0.3	0.5	0.7	0.4	1.2	0.3

Nguồn: Bloomberg

**Đóng góp vào VN Index**



**[Analyst]**

**Nhi Nguyen**

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

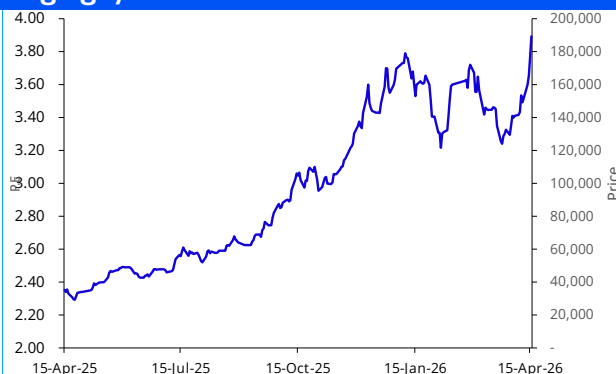
## Tin tức nổi bật

- 1. MBB – Ngân hàng:** Kiểm toán Nhà nước phát hiện nợ xấu nội bảng của MB cuối năm 2025 đạt 14,027 tỷ đồng, tăng 329.5% so với năm 2021; nợ nhóm 5 chiếm 46% tổng nợ xấu, MB chỉ sai quy định 23.71 tỷ đồng cho chỉ y tế.
- 2. HPG – Thép:** Tỷ phú Trần Đình Long nhấn mạnh Hòa Phát ưu tiên quản trị dòng tiền và đầu tư lớn, năm 2025 đạt 158,332 tỷ đồng doanh thu, 15,515 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt 10 triệu tấn thép bán ra và giữ vị trí số 1 thị phần thép xây dựng.
- 3. OCB – Ngân hàng:** Nợ xấu bán lẻ của OCB từng lên tới 7-8% và hiện vẫn ở mức cao, ngân hàng đặt mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3% trong năm 2026 và đã áp dụng nhiều biện pháp xử lý quyết liệt.
- 4. VCK – Dịch vụ tài chính:** VPS báo doanh thu hoạt động quý 1/2026 đạt 2,519 tỷ đồng, tăng 72% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế 1,547 tỷ đồng, tăng 68%, dư nợ margin cuối quý đạt 29,979 tỷ đồng, tăng 36% so với đầu năm.
- 5. TCB – Ngân hàng:** Nhiều doanh nghiệp lớn như TCBS, Vingroup, VIB và HDBank đang tích cực huy động vốn quốc tế với các thương vụ lớn như khoản vay hợp vốn tín chấp 488 triệu USD của TCBS và kế hoạch phát hành trái phiếu quốc tế 350 triệu USD của Vingroup.
- 6. MWG – Bán lẻ:** Điện Máy Xanh đóng góp hơn 70% vào tổng doanh thu 32,200 tỷ đồng của MWG trong 2 tháng đầu năm 2026 và Erablue đạt doanh thu 850 tỷ đồng, tăng 96% so với năm 2025.
- 7. PVI – Bảo hiểm:** Quý I/2026, Bảo hiểm PVI ghi nhận tổng doanh thu 8,164 tỷ đồng, hoàn thành 127% kế hoạch quý và tăng 13.1% so với cùng kỳ, doanh thu bảo hiểm gốc đạt 4,699 tỷ đồng, tiếp tục dẫn đầu thị trường phi nhân thọ.
- 8. FPT – Công nghệ:** Tại ĐHCĐ 2026, FPT trình cổ đông mục tiêu doanh thu 58,580 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 11,629 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng khoảng 15% khi áp dụng phương pháp hợp nhất mới đối với FPT Telecom.
- 9. BVB – Ngân hàng:** ĐHCĐ BVBank: Mục tiêu lãi tăng 34%, tăng vốn thêm 3,500 tỷ, chuyển sàn sang HoSE

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### ▶ CTCP Tập đoàn VinGroup – VIC

**VIC – Bất động sản:** Năm 2025, doanh thu của Vingroup đạt 331,838 tỷ đồng, tương đương 2.6% GDP Việt Nam, tăng 75% so với cùng kỳ năm 2024.



# Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/15/2026	4/16/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Bảo hiểm	58.8	58	138	87		
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	39.2	264	491	353		
3	Bất động sản	33.4	4,854	5,135	3,849		
4	Ô tô và phụ tùng	28.0	52	81	63		
5	Công nghệ Thông tin	25.5	777	863	688		
6	Bán lẻ	20.5	434	623	517		
7	Dịch vụ tài chính	10.4	3,366	2,869	2,598		
8	Du lịch và Giải trí	6.8	493	296	277		
9	Thực phẩm và đồ uống	2.5	1,086	1,133	1,105		
10	Xây dựng và Vật liệu	-5.6	1,570	1,429	1,514		
11	Ngân hàng	-7.4	4,860	5,281	5,701		
12	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-9.1	1,148	1,044	1,148		
13	Dầu khí	-15.9	673	699	831		
14	Tài nguyên Cơ bản	-16.2	1,139	1,076	1,284		
15	Hóa chất	-21.5	706	558	711		
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	-25.5	201	102	137		
17	Y tế	-27.5	64	53	73		

## Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,800	-2.2	-1.1	-6.3	39	777.3	
NVL	Novaland	Bất động sản	17,000	-2.9	1.8	27.3	74	478.6	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	31,900	0.2	3.2	-8.6	9	273.9	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	27,900	-1.8	-1.4	4.1	(11)	65.9	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	47,300	-0.8	-1.5	13.2	(40)	38.6	

## Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,550	-2.5	-3.8	-9.2	907.0	651.40	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	22,250	-2.2	-4.5	0.0	81.5	882.80	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,100	0.0	-1.5	3.2	60.4	385.90	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	15,700	-0.9	0.0	-9.2	20.2	706.60	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	47,300	-0.8	-1.5	13.2	-20.6	1739.20	

## Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

Top bán ròng				Top mua ròng				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Mã	Giá trị	Mã	Giá trị	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
VHM	866.70	VIC	464.73	4/16/2026	2,953.4	4,107.3	-1,153.9	4/16/2026	2,953.4	4,107.3	-1,153.9
FPT	523.81	SSI	235.23	4/15/2026	2,322.8	5,827.9	-3,505.1	4/15/2026	2,322.8	5,827.9	-3,505.1
HCM	118.42	ACB	223.87	4/14/2026	2,309.3	2,156.3	153.0	4/14/2026	2,309.3	2,156.3	153.0
VIX	98.76	HPG	75.51	4/13/2026	1,389.6	1,487.5	-98.0	4/13/2026	1,389.6	1,487.5	-98.0
NVL	5.43	TCH	62.14	4/10/2026	2,338.8	1,499.2	839.7	4/10/2026	2,338.8	1,499.2	839.7
VJC	3.92	MSN	48.64	4/9/2026	2,701.0	5,195.2	-2,494.3	4/9/2026	2,701.0	5,195.2	-2,494.3
SHB	0.89	VPB	44.10	4/8/2026	3,609.4	4,194.7	-585.3	4/8/2026	3,609.4	4,194.7	-585.3
CII	0.79	KBC	38.08	4/7/2026	1,386.2	2,210.5	-824.3	4/7/2026	1,386.2	2,210.5	-824.3
VCK	0.40	MWG	33.6	4/6/2026	1,645.5	1,761.6	-116.1	4/6/2026	1,645.5	1,761.6	-116.1
BSR	0.3	DGW	30.4	4/3/2026	1,817.6	3,386.4	-1,568.8	4/3/2026	1,817.6	3,386.4	-1,568.8
				4/2/2026	6,136.4	3,207.9	2,928.5	4/2/2026	6,136.4	3,207.9	2,928.5
				4/1/2026	6,771.0	7,637.8	-866.8	4/1/2026	6,771.0	7,637.8	-866.8
				3/31/2026	2,620.9	3,469.9	-849.0	3/31/2026	2,620.9	3,469.9	-849.0
				3/30/2026	2,008.6	3,370.9	-1,362.4	3/30/2026	2,008.6	3,370.9	-1,362.4
				3/27/2026	2,967.0	3,115.8	-148.8	3/27/2026	2,967.0	3,115.8	-148.8
				3/26/2026	2,493.2	3,235.0	-741.9	3/26/2026	2,493.2	3,235.0	-741.9

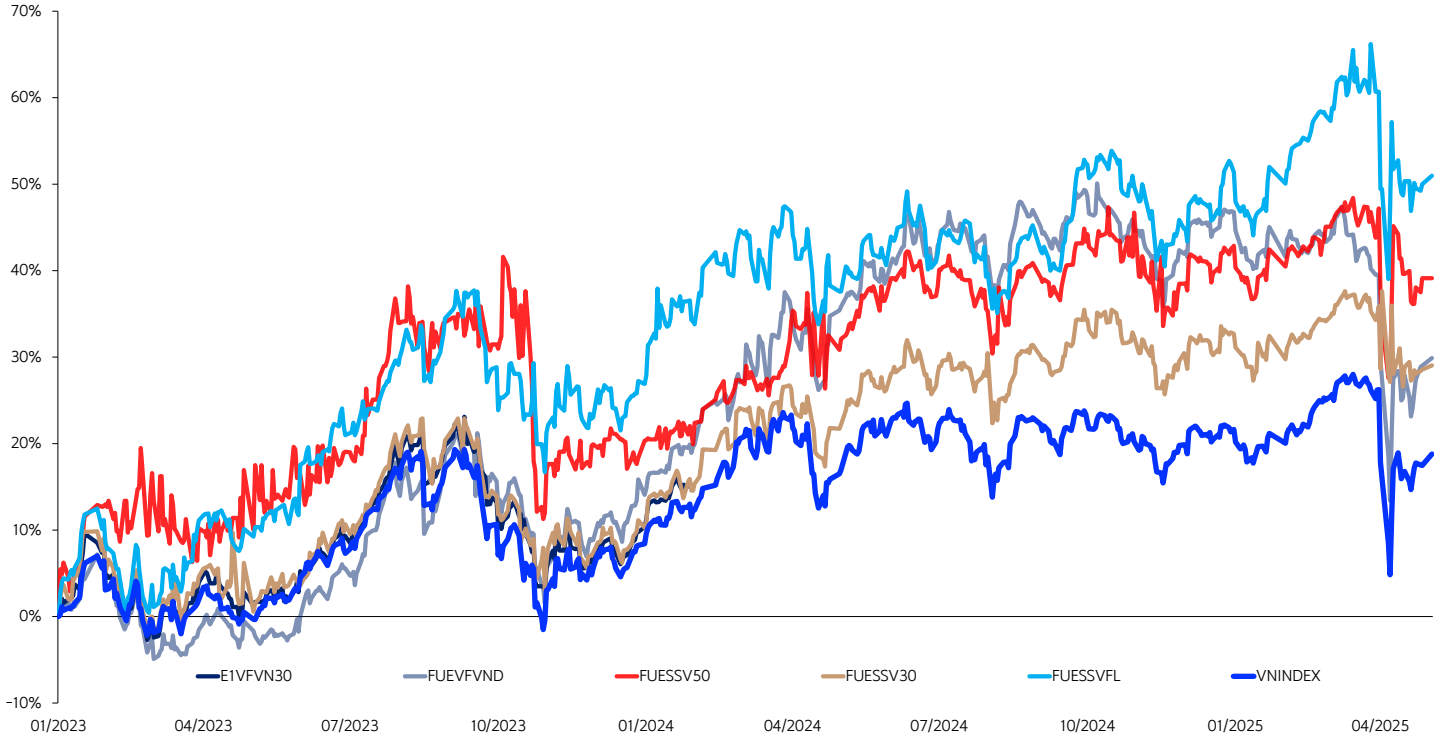
Nguồn: Finpro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,900	0.8%	6.1%	n.a	385,300	13.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,000	0.7%	3.4%	n.a	4,600	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,820	-0.3%	3.2%	n.a	8,400	0.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	36,850	-0.4%	-0.6%	n.a	91,000	3.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,800	-0.4%	1.3%	n.a	34,500	0.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,790	1.8%	3.3%	n.a	20,200	0.5	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	24,000	1.1%	7.0%	n.a	53,100	1.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,000	1.2%	0.9%	n.a	2,300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,350	0.8%	6.5%	n.a	10,500	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,890	0.6%	3.3%	n.a	11,400	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,320	-0.6%	4.1%	n.a	1,000	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,470	-0.3%	0.1%	n.a	54,800	0.8	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,100	2.9%	-2.3%	n.a	1,300	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,790	n.a	0.3%	n.a	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	11,200	0.0%	-2.6%	n.a	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	94,303	(167,914)	55.1	21.0	0.9	1.77	2.0	12.4	46.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	151,660	-	-	50.4	24.8	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	558,578	5,680	26,737	FALSE	26.7	1.0	1.84	1.5	9.0	85.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,608,914	(1,645,546)	(1,533,083)	29.2	24.1	0.9	2.06	1.9	11.2	85.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	643,907	-	-	50.9	21.2	0.8	1.66	1.8	12.1	48.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	243,421	4,589	13,650	53.5	24.0	0.7	1.64	2.2	13.4	63.4
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	807,628	(11,007)	(65,566)	53.5	23.6	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	44.4	55.3	1.0	1.62	1.8	12.0	50.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,523,856	2,498	2,498	53.6	25.9	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	337,616	(16,797)	(7,200)	37.9	28.5	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	280,534	-	-	36.2	27.7	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	299,070	-	14,170	28.9	25.6	0.9	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	36.0	38.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	73,581	n.a	n.a	27.9	27.8	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	24.4	29.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.